

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày: 30/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Đức Dũng

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Vi Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm là TAND thành phố Cao Bằng với điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn vụ án hình sự thụ lý số: 89/2023/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Lục Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/12/1999 tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Nặm Uóm, xã V, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Lục Văn P; Con bà: Láy Thị T (Trú tại: Xóm Nặm Uóm, xã V, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng); Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 12/01/2021 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 16/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn theo bản án số 59/2023/HS-ST ngày 07/6/2023 của TAND thành phố Bắc Kạn; Có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- ***Bị hại:***

1. Phạm Nhật T - sinh năm 1962;

Trú tại: tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bùi Văn T - sinh năm 1976;

Trú tại: tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Vũ Thị T - sinh năm 1979;

Trú tại: Tổ 11, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Công ty TNHH xây dựng và thương mại T

Địa chỉ: Số 032, tổ 4, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thanh K - Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Văn H - sinh năm 1981;

Trú tại: Tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Văn X - sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 06, thị trấn B, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Trần Thị T- sinh năm 1955; Trú tại: Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Trần Thị A - sinh năm 1969; Trú tại: Tổ 03, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Hoàng Bình G - sinh năm 1990; Trú tại: Tổ 03, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/02/2023, Công an phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng tiếp nhận đơn trình báo của ông Hoàng Văn H (sinh năm 1981; tạm trú: Tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) với nội dung: Khoảng 06 giờ sáng ngày 10/02/2023, ông H phát hiện bị mất trộm 01 (một) máy mô tơ điện động cơ ba pha màu xanh nối với dây điện loại ba pha màu đen chiều dài 9 mét; 01 (một) máy mô tơ điện động cơ hai pha màu xanh nối với dây điện nhãn hiệu Trần Phú loại hai pha màu đỏ đen chiều dài 7 mét; 01 (một) máy đầm bê tông màu đỏ do Trung Quốc sản xuất; 01 (một) cuộn dây điện hai pha vỏ bọc màu đen có chiều dài 15 mét; 01 (một) cuộn tôn phẳng độ dày 0,4mm màu trắng, rộng 01 mét tại lán xây dựng của Công ty TNHH xây dựng và thương mại T do Hoàng Văn H quản lý.

Qua điều tra, Công an thành phố Cao Bằng xác định được người thực hiện vụ trộm cắp tài sản là Lục Văn T (Sinh ngày 26/12/1999; Trú tại: Xóm Nặm Uóm, xã V, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng) và một người tên là Q (không rõ họ

tên, địa chỉ). Đồng thời, Lục Văn T khai nhận trong khoảng thời gian từ cuối tháng 01/2023 đến đầu tháng 02/2022, Lục Văn T đã 03 (ba) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 29/01/2023, Lục Văn T đi bộ đến Nà Cạn, phường S, thành phố Cao Bằng thì thấy xưởng thu mua phế liệu của Vũ Thị T (Sinh ngày 01/9/1979; Trú tại: Tổ 11, phường S, thành phố Cao Bằng) không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T trèo qua cổng sắt vào trong xưởng, thấy có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11F7 - 2169. T tìm được chìa khoá của xe mô tô và chìa khóa mở cổng xưởng nên xếp khoảng 40kg sắt vụn ở xưởng lên xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô chở số sắt trên đến khu vực Tổ 11, phường S, thành phố Cao Bằng bán cho một người đàn ông thu mua phế liệu (không rõ họ tên, địa chỉ) được 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Sau đó, T điều khiển xe quay lại xưởng phế liệu của T lấy thêm khoảng 10kg phế liệu nhôm đem bán cho người đàn ông nói trên được 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau khi bán xong, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F7- 2169 đi đến thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng bán cho Phạm Văn X (Sinh ngày 21/6/1986; Trú tại: Tổ 06, thị trấn B, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng) với giá 2.000.000đ (*hai triệu đồng*).

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 09/02/2023, Lục Văn T cùng Q (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen không gắn biển kiểm soát của Q đến khu vực phố đi bộ Kim Đồng thuộc tổ 12, phường H, thành phố Cao Bằng để trộm cắp tài sản. T và Q thấy công trình nhà ở của Hoàng Văn T (Sinh ngày 01/01/1963; Trú tại: tổ 12, phường H, thành phố Cao Bằng) do Bùi Văn T và Phạm Nhật T phụ trách thi công không có người trông coi nên cả hai đi vào bên trong tìm tài sản. T và Q đã lấy trộm của Bùi Văn T: 01 (một) máy khoan nhãn hiệu JVITECH, 02 (hai) máy đục nhãn hiệu DONGCHENG, 01 (một) máy cắt nhãn hiệu Makita và 85,76m dây điện; lấy trộm của Phạm Nhật T: 01 (một) máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSCH, 01 (một) máy cắt nhãn hiệu DONGCHENG, 01 (một) cuộn lưới kim loại dài 15m, 01 (một) máy đo thẳng bằng laze và 15m dây điện. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, T và Q đem toàn bộ tài sản lấy trộm được đến Cửa hàng thu mua phế liệu của Trần Thị T (Sinh ngày 02/12/1955) tại Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng bán được 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Lần thứ ba: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 10/02/2023, T và Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen không gắn biển kiểm soát của Q đi đến lán xây dựng của Công ty TNHH xây dựng và thương mại T (*Địa chỉ: tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng*) do Hoàng Văn H quản lý. Do không có người trông coi nên Q đã dùng kim cầm tay có sẵn trong cốp xe, phá khoá cửa lán rồi cả hai đi vào lấy trộm được 01 (một) máy mô tơ điện động cơ ba pha màu xanh nối với dây điện loại ba pha màu đen chiều dài 9m; 01 (một) máy mô tơ điện động cơ hai pha màu xanh nối với dây điện nhãn hiệu Trần Phú loại hai pha màu đỏ đen chiều dài 7m; 01 (một) máy đầm bê tông màu đỏ do Trung Quốc sản xuất; 01 (một) cuộn dây điện hai pha vỏ bọc màu đen có chiều dài 15m; 01 (một) cuộn tôn phẳng độ dày 0,4mm màu trắng, rộng 01m.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, cả hai mang toàn bộ tài sản trộm cắp được đến khu vực Suối Cùn thuộc Tổ 03, phường S, thành phố Cao Bằng thì gặp Hoàng Bình G (*Sinh ngày 22/5/1990; Trú tại: Tổ 03, phường S, thành phố Cao Bằng*). T thuê G vận chuyển những tài sản T và Q mang đến nhờ G đi bán giúp và nói đang cần tiền nên lấy với G trước 1.000.000đ (*một triệu đồng*), trừ vào tiền bán số tài sản T nhờ G, số tiền còn lại là công vận chuyển. G đồng ý và đưa cho T số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*). T và Q chuyển toàn bộ số tài sản trộm cắp được lên xe ô tô biển kiểm soát 11C - 010.36 của G. Đến khoảng 18 giờ ngày 11/02/2023, G điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11C - 010.36 đến Cửa hàng thu mua phế liệu tại tổ 09, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng để bán thì bị cơ quan điều tra phát hiện, lập biên bản và tạm giữ những đồ vật, tài sản có liên quan.

Ngày 07/3/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có yêu cầu định giá tài sản số: 83/YC-CSĐT(HS) đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

Số tài sản trộm cắp tại cửa hàng thu mua phế liệu của bà Vũ Thị T: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 11F7-2169, đăng ký lần đầu ngày 26/7/2006, xe đã qua sử dụng có giá trị 6.833.333 đồng (*sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*); 40 kg phế liệu sắt vụn các loại có giá trị 366.640 đồng (*ba trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi đồng*); 10 kg phế liệu kim loại nhôm các loại có giá trị 286.660 đồng (*hai trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi đồng*). Tổng giá trị tài sản Lục Văn T đã trộm cắp là 7.486.633 đồng (*bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng*).

Số tài sản tại công trình xây dựng nhà ở dân sinh do ông Bùi Văn Tvà Phạm Nhật T đang thi công: 02 máy đục nhãn hiệu DongCheng DZG6 1050 Watt, màu xanh - ghi, mua mới cuối năm, đã qua sử dụng có giá trị 4.466.666 đồng (*bốn triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*); 01 máy cắt nhãn hiệu Makita 9556 840Watt màu xanh lá cây, mua mới từ đầu năm 2022, đã qua sử dụng có giá trị 1.366.666 đồng (*một triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*); 01 máy khoan nhãn hiệu JVTECH 850Watt màu xanh lá cây, mua mới từ tháng 4/2022, đã qua sử dụng có giá trị 933.333 đồng (*chín trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*); 01 máy khoan nhãn hiệu BOSCH-GHB2-26DRE màu xanh, mua mới từ năm 2020, đã qua sử dụng có giá trị 866.666 đồng (*tám trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*); 01 máy cắt nhãn hiệu DongCheng 570Watt màu xanh lá cây, mua từ năm 2022 đã qua sử dụng có giá trị 850.000 đồng (*tám trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 máy đo thăng bằng Laze màu đỏ - bạc GEO X, mua mới từ năm 2015, đã qua sử dụng có giá trị 1.100.000 đồng (*một triệu một trăm nghìn đồng*); 01 cuộn lưới kim loại dài 15 mét rộng 1 mét, mua mới cuối năm 2022 chưa qua sử dụng có giá trị 825.000 đồng (*tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); 60,26 mét dây điện Trần Phú loại dây (2x2.5mm), đã qua sử dụng có giá 1.104.746 đồng (*một triệu một trăm linh tư nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng*); 10,5 mét dây

điện Trần Phú loại dây (2x0.75mm) đã qua sử dụng có giá trị 82.246 đồng (*tám mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng*); 30 mét dây điện dân dụng Trần Phú loại (2x1,5mm), đã qua sử dụng có giá trị 409.980 đồng (*bốn trăm linh chín nghìn chín trăm tám mươi đồng*). Tổng giá trị tài sản là 12.005.303 đồng (*mười hai triệu không trăm linh năm nghìn ba trăm linh ba đồng*).

Số tài sản tại lán công trình xây dựng của Công ty TNHH xây dựng và thương mại T do ông Hoàng Văn H quản lý: 01 máy mô tơ điện động cơ ba pha Mạnh Quân màu xanh, có thông số kỹ thuật: 380V; 50HZ; 3,0KW, mua mới tháng 9/2022, nối với dây điện loại ba pha màu đen chiều dài 09 mét, đã qua sử dụng có giá trị 2.700.000 đồng (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*); 01 máy mô tơ điện động cơ hai pha màu xanh, có thông số kỹ thuật: 450V; 50HZ; 3,0KW nối với dây điện Trần Phú loại hai pha màu đỏ - đen, chiều dài 07 mét, đã qua sử dụng có giá trị 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*); 01 máy đầm bê tông màu đỏ do Trung Quốc sản xuất, có thông số kỹ thuật: 220V; 50Hz, 1,1 KW, mua mới từ tháng 11 năm 2022, đã qua sử dụng có giá trị 1.133.333 đồng (*một triệu một trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*); 01 cuộn dây điện hai pha vỏ bọc màu đen có chiều dài 15 mét mua mới tháng 11/2021, đã qua sử dụng có giá trị 304.995 đồng (*ba trăm linh tư nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng*); 01 cuộn tôn phẳng độ dày 0,4mm, màu trắng, rộng 1m đường kính khi cuộn lại khoảng 30 cm, nặng 03 kg, mua từ tháng 7/2022, chưa qua sử dụng có giá trị 69.999 đồng (*sáu mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng*). Tổng giá trị tài sản là 5.908.327 đồng (*năm triệu chín trăm linh tám nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng*).

Tổng giá trị tài sản Lục Văn T trộm cắp được trong cả ba vụ là 25.400.263 đồng (*hai mươi lăm triệu bốn trăm nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng*).

Quá trình điều tra vụ án cơ quan công an không thu hồi được 40 kg phế liệu sắt vụn, 10 kg phế liệu kim loại nhôm Lục Văn T lấy trộm của chị Vũ Thị T và 01 cuộn tôn phẳng độ dày 0,4mm, màu trắng, rộng 1m đường kính khi cuộn lại khoảng 30 cm, nặng 03 kg Lục Văn T lấy trộm tại lán xây dựng do ông Hoàng Văn H quản lý.

Đối với các vật chứng, tài sản khác, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã thu giữ và trả lại cho các chủ sở hữu là Phạm Nhật T, Bùi Văn T, Vũ Thị T, Hoàng Văn H theo các biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu được lập ngày 17/3/2023 và Trần Thị A theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu hồi 10 giờ 10 phút ngày 10/4/2023.

Hành vi của Lục Văn T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 87/CT-VKSTP ngày 28/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lục Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Lục Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với giá trị tài sản phạm tội theo bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng, không có ý kiến với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã thực hiện. Bị cáo xác nhận không bị thu giữ tài sản gì khi bị bắt giữ.

Các bị hại Vũ Thị T, Phạm Nhật T, Bùi Văn T và Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ về các tài sản bị mất tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo; nội dung đơn xin xét xử vắng mặt đều xác nhận đã nhận lại tài sản, đối với những tài sản chưa thu hồi được bị hại T và Hòa không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn X, Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo về tài sản bị cáo trộm cắp. Ông X xác nhận được mua 01 chiếc xe máy, không yêu cầu bị cáo bồi thường, ông H xác nhận đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường, về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Phạm Văn X, Trần Thị T, Hoàng Bình G khai tại cơ quan điều tra phù hợp với tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, không yêu cầu bồi thường số tiền đã trả cho bị cáo. Bà Trần Thị A xác nhận đã nhận lại xe ô tô, không có yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Lục Văn T từ 24 (*hai mươi tư*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thêm.

Buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung vào công quỹ nhà nước đối với các khoản tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán tài sản do trộm cắp được mà có tổng cộng là: 4.750.000đ (*bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung đơn trình báo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản; vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Bị cáo đã 03 (ba) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 29/01/2023, Lục Văn T vào xưởng thu mua phế liệu của Vũ Thị T (Sinh ngày 01/9/1979; Trú tại: Tổ 11, phường S, thành phố Cao Bằng) lấy được 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11F7 - 2169, khoảng 40kg sắt vụn bán được 300.000đ (ba trăm nghìn đồng, khoảng 10kg phế liệu nhôm bán được 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bán xe mô tô biển kiểm soát 11F7 - 2169 cho Phạm Văn X (Sinh ngày 21/6/1986; Trú tại: Tổ 06, thị Trấn B, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng) được 2.000.000đ (hai triệu đồng). Giá trị tài sản theo kết luận định giá là: 7.486.633đ, bị cáo bán được 2.550.000đ.

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 09/02/2023, Lục Văn T cùng một người Q (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đến nhà đang xây của Hoàng Văn T (Sinh ngày 01/01/1963; Trú tại: tổ 12, phường H, thành phố Cao Bằng) do Bùi Văn T và Phạm Nhật T phụ trách thi công lấy trộm của Bùi Văn Toàn: 01 (một) máy khoan nhãn hiệu JVITECH, 02 (hai) máy đục nhãn hiệu DONGCHENG, 01 (một) máy cắt nhãn hiệu Makita và 85,76m dây điện; lấy trộm của Phạm Nhật T: 01 (một) máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSCH, 01 (một) máy cắt nhãn hiệu DONGCHENG, 01 (một) cuộn lưới kim loại dài 15m, 01 (một) máy đo thẳng bằng laze và 15m dây điện bán cho Trần Thị T được 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Giá trị tài sản theo kết luận định giá là: 12.005.303đ

Lần thứ ba: Khoảng 3h30 ngày 10/02/2023 Lục Văn T và Q lấy trộm tại lán xây dựng của Công ty TNHH xây dựng và thương mại T do Hoàng Văn H quản lý 01 (một) máy mô tơ điện động cơ ba pha màu xanh; 01 (một) máy mô tơ điện động cơ hai pha màu xanh; 01 (một) máy đầm bê tông màu đỏ do Trung Quốc sản xuất; 01 (một) cuộn dây điện hai pha vỏ bọc màu đen có chiều dài 15 mét; 01 (một) cuộn tôn phẳng độ dày 0,4mm màu trắng, rộng 01 mét. Giá trị tài sản theo kết luận định giá là: 5.908.327đ. Bị cáo đã nhờ Hoàng Bình G bán toàn bộ tài sản và lấy trước với Giang 1.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản 03 lần bị cáo lấy trộm là: 25.400.263đ (hai mươi lăm triệu bốn trăm nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng). Tổng số tiền bị cáo bán tài

sản trộm cắp được là 4.750.000đ (*bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), bị cáo đã chi tiêu cá nhân, sử dụng ma túy hết.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy, lười lao động nên đã lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu để đột nhập chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lục Văn T về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu; năm 2021 đã bị Tòa án nhân dân thành phố xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không tỏ ra hối cải mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội ở Cao Bằng lại di chuyển đến Bắc Kạn phạm tội liên tục, thể hiện thái độ coi thường pháp luật và đã bị TAND thành phố Bắc Kạn xử phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 59/2023/HSST ngày 07/6/2023.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các lần phạm tội của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Phạm tội 02 lần trở lên*" và "*tái phạm*" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Về hình phạt: Xét thấy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là khá lớn, tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, phương pháp thủ đoạn thực hiện tội phạm táo bạo, liều lĩnh, nhân thân xấu, chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải áp dụng hình phạt tù ở mức cao trong khung hình phạt đối với bị cáo mới đủ nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Đối với người đàn ông tên Q bị cáo khai đã tham gia trộm cắp tài sản cùng bị cáo 02 lần tại phường Hợp Giang và phường Hòa Chung, Công an thành phố Cao Bằng vẫn đang tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Trong vụ án này Trần Thị T được mua tài sản với bị cáo, Hoàng Bình G nhận lời bán tài sản giúp bị cáo và dùng xe ô tô của mẹ để là bà Trần Thị A chở tài sản đem bán nhưng không biết tài sản đó do trộm cắp mà có, bà A cũng

không biết việc G dùng xe ô tô của bà đi chở tài sản cho T và Q nên cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là đúng pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, đối với các tài sản không thu hồi được là sắt vụn, nhôm phế liệu cùng 01 cuộn sắt bị T và H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với các khoản tiền do bị cáo bán xe máy trộm cắp được cho ông X, bán sắt vụn, nhôm cho người thu mua phế liệu không rõ tên, bán tài sản trộm cắp cho Trần Thị T và lấy trước với Hoàng Bình G tổng cộng là: 4.750.000đ; bị cáo đã chi tiêu cá nhân, sử dụng ma túy hết. Mặc dù những người có quyền lợi liên quan nói trên không yêu cầu bị cáo hoàn trả nhưng đây là tiền có được từ hành vi phạm tội, bị cáo được hưởng lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại, tịch thu sung vào công quỹ nhà nước để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Tại thời điểm xét xử vụ án này, bản án số 59/2023/HSST ngày 07/6/2023 của TAND thành phố Bắc Kạn chưa có hiệu lực pháp luật nên chưa đủ điều kiện để tổng hợp hình phạt. Khi cả hai bản án có hiệu lực pháp luật, việc tổng hợp hình phạt của hai bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[9]. Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt: Bị cáo Lục Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày tạm giam 16/02/2022 theo bản án số 59/2023/HS-ST ngày 07/6/2023 của TAND thành phố Bắc Kạn.

Việc tổng hợp hình phạt khi cả hai bản án có hiệu lực pháp luật được thực hiện theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung vào công quỹ nhà nước đối với các khoản tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán tài sản do trộm cắp được mà có tổng cộng là: 4.750.000đ (*bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lục Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp